



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TNHH MTV  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

---000---

/NQ-TA-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---000---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/5/2019);
- Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất đã được đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 30/5/2019).

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tình hình sản xuất-kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và phương hướng nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban điều hành (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính như sau:

\* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
1	Nước tiêu thụ	55.227.331 m <sup>3</sup>	63.500.000 m <sup>3</sup>	64.118.879 m <sup>3</sup>	101	116,1
2	Doanh thu tiền nước	431,283 tỷ đồng	493,522 tỷ đồng	505,698 tỷ đồng	102,5	117,3
	Thực thu tiền nước	417,296 tỷ đồng		497,525 tỷ đồng		119,2
	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt	97,54 %	99%	98,38%	99,4	100,9
	- Giá bán bình quân	7.763 đồng/m <sup>3</sup>	7.772 đồng/m <sup>3</sup>	7.900 đồng/m <sup>3</sup>	101,6	101,8
3	Gắn mới đồng hồ nước	14.014 ĐHN	9.000 cái	7.312 cái	81,2	52,2

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)	
					=3/2	=3/1
		1	2	3	4	5
4	Thay đồng hồ nước	16.548 cái	26.518 cái	<b>26.518 cái</b>	<b>100</b>	160,2
	Trong đó:					
	+ ĐHN cỡ nhỏ	16.536 cái	26.500 cái	26.500 cái	100	160,2
	+ ĐHN cỡ lớn	12 cái	18 cái	18 cái	10	150
5	Đầu tư xây dựng, gồm:					
	+ Phát triển mạng lưới cấp nước:					
	- Khối lượng	839 m	25.851 m	0	0	
	- Giá trị	3,946 tỷ đồng	25.543 tỷ	0	0	
	+ Di dời đường ống cấp nước					
	- Khối lượng		419 m	<b>419 m</b>	100	
	- Giá trị		1,264 tỷ đồng	<b>1,264 tỷ đồng</b>	100	
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	100 %	100%	<b>100 %</b>	<b>100</b>	100
7	Tỷ lệ nước không doanh thu	16,39 %	15,5 %	<b>20,66 %</b>	<b>Cao hơn 5,16</b>	Cao hơn 4,27

\* Chỉ tiêu chủ yếu về tài chính năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ (%)	
						= 3/2	= 3/1
			1	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tỷ đồng	208,106	158,575	196.848	124,1	94,6
	Trong đó						
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	206,012	157.775	196,118	124,3	95,2
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	299	300	322	107,3	107,7
c	Thu nhập khác	Triệu đồng	1,795	500	408	81,6	22,7
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,245	7,150	8,647	120,9	104,9
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	6,438	5,720	6,805	118,9	105,7

\* Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH DOANH</b>		
1	Nước tiêu thụ	68.500.000 m <sup>3</sup>	
2	Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng Công ty)	584,756 tỷ đồng	
3	Gắn mới đồng hồ nước	6.000 cái	
4	Thay định kỳ ĐHN, Trong đó:	34.876 cái	
	Thay ĐHN cỡ nhỏ	34.850 cái	
	Thay ĐHN cỡ lớn ( $\geq 40$ ly)	26 cái	
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch Trong đó:	100 %	
	Quận Gò Vấp	100 %	
	Quận 12	100 %	
	Quận Hóc Môn	100 %	
6	Tỷ lệ thất thoát nước	17,5 %	
7	Tỷ lệ thực thu đương nhiên	99 %	
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC GIẢM NƯỚC THẤT THOÁT THẤT THU</b>		
<b>B.1</b>	<b>Công tác quản lý mạng lưới</b>		
1	Thay đai PVC (trường hợp ống nhánh đi theo đai đã có sửa bể thì kết hợp thay đai và ống nhánh)	500 bộ	
2	Dời ĐHN ra ngoài BDS có gắn hộp bảo vệ phục vụ công tác giảm thất thoát thương mại	2.670 bộ	
3	Nâng ĐHN do bị âm sâu, khuất lấp, vỡ hộp bảo vệ ĐHN hoặc địa phương nâng cấp các tuyến đường, hẻm.	4.350 bộ	
4	Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hàm đồng hồ, sửa chữa trụ tín hiệu, coi hòng ổ khóa, v.v...	8.000 bộ	
5	Duy tu, bảo trì bảo dưỡng hàm đồng hồ tổng, đồng hồ tổng, tủ tín hiệu	51 cái	
6	Lắp đặt điểm xả cặn	50 vị trí	



Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
7	Dự trữ vật tư dự phòng thay thế nắp hầm đồng hồ tổng trường hợp bị sự cố; thay thế tủ tín hiệu trường hợp bị sự cố	Nắp gang 4 cánh: 4 cái Nắp thép: 12 cái Tủ tín hiệu: 02 cái	
8	Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ	<b>500 vị trí</b>	
<b>B.2</b>	<b>Trang bị thiết bị phục vụ công tác giảm thất thoát nước</b>		
9	Mua sắm bộ hiển thị đồng hồ, pin đồng hồ tổng, pin thiết bị ghi nhận dữ liệu, dây cáp truyền tín hiệu.	- Bộ hiển thị: <b>10 bộ</b> - Pin bộ hiển thị: <b>15 bộ</b> - Pin logger: <b>20 bộ</b> - Dây cáp tín hiệu: <b>05 bộ</b>	
10	Kiểm định đồng hồ tổng hết hạn	<b>27 cái</b>	
11	Mua sắm thay thế đồng hồ tổng, data logger hư hỏng phục vụ công tác giảm thất thoát nước	<b>07 bộ</b>	
12	Mua sắm đồng hồ tổng, thiết bị ghi nhận dữ liệu (logger) phục vụ phân vùng tách mạng các DMA TTN.1_MR, TTN.2, ĐT.3, ĐT.4, TX.1	<b>07 bộ</b>	
13	Mua sắm máy chủ (Server) phục vụ công tác hóa đơn điện tử kết nối với Tổng công ty	<b>01 bộ</b>	
14	Mua sắm, lắp đặt thiết bị kiểm soát chất lượng nước trực tuyến (online)	<b>05 vị trí</b>	
<b>Tổng giá trị ước tính cho công tác giảm thất thoát nước</b>		<b>32,623 tỷ đồng</b>	
<b>C</b>	<b>CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN (vốn Tổng Công ty)</b>		
	Đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới cấp nước: - Khối lượng - Giá trị	<b>35.250 m</b> <b>50,336 tỷ đồng</b>	

**\* Dự kiến các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2020**

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	203.942.000.000
	Trong đó	
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	203.142.000.000
b	Doanh thu hoạt động tài chính	300.000.000
c	Thu nhập khác	500.000.000

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.700.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.660.000.000

\* Chia cổ tức cho cổ đông (từ 9% - 10%).

**\* ĐỊNH HƯỚNG CÁC CHỈ TIÊU 5 NĂM TỚI (2020 – 2025)**

- Sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng tăng 3-5% mỗi năm;
- Doanh thu tiền nước (thu hộ Tổng công ty) tăng 7-12% mỗi năm;
- Tỷ lệ thực thu tiền nước mỗi năm đạt 99% trở lên;
- Phân đầu giảm hóa đơn (từ 0-4 m<sup>3</sup>) từ 1-2% mỗi năm;
- Gắn mới từ 3.000-7.000 đồng hồ nước mỗi năm;
- Phân đầu đến cuối năm 2025 tỷ lệ thất thoát nước không quá 15 %;
- Duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch hàng năm;
- Lợi nhuận bình quân tăng 2%-5% hàng năm;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích cho cổ đông, phân đầu cổ tức năm sau không thấp hơn năm trước.
- Thu nhập bình quân người hàng năm tăng 3%-5%.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025 (báo cáo đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2019, tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Kiểm soát (BKS) (báo cáo đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán (Tài liệu đính kèm).

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (tờ trình đính kèm)

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (tờ trình đính kèm) với các chỉ tiêu chính như sau:

- ✚ Về trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019

Đơn vị tính: Đồng





- |                           |                               |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Bà: Vũ Phương Thảo      | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông: Võ Nhật Trân       | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông: Nguyễn Thanh Phong | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông: Hồ Lê Minh         | Thành viên Hội đồng quản trị; |
| - Ông: Lê Thanh Sử        | Thành viên Hội đồng quản trị. |

**2. Thành viên Ban kiểm soát gồm các ông, bà có tên sau:**

- |                           |                            |
|---------------------------|----------------------------|
| - Bà: Phan Kim Phụng      | Trưởng Ban kiểm soát;      |
| - Bà: Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên Ban kiểm, soát; |
| - Ông: Nguyễn Ngọc Lương  | Thành viên Ban kiểm soát.  |

**3. Ban Điều hành Công ty gồm các ông, bà có tên sau:**

- |                        |                                   |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Bà: Trâm Thị Cẩm Vân | Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty; |
| - Ông Võ Khánh Toàn    | Phó Giám đốc Công ty;             |
| - Ông Trần Đức Hùng    | Kế toán trưởng.                   |

**Điều 12. Điều khoản thi hành:**

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD CK Hà Nội;
- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- HĐQT Tcty;
- BGĐ Cty;
- P TCHC đăng website Cty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Võ Thị Hồng Hà**

